

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Số: 448/QĐ-ĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình ký kết các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước tại Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thuỷ sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Đề án hợp tác đối ngoại Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2016-2021;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng Hợp tác Đối ngoại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình ký kết các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước tại Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà trưởng đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *N*/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HTĐN.



Trang Sĩ Trung

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình ký kết các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước tại Trường Đại học Nha Trang
(Kèm theo Quyết định số: 448/QĐ-ĐHNT ngày 2 tháng 5 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Cơ sở pháp lý

- Pháp lệnh về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20/4/2007;
- Luật Giáo dục đại học ngày 16/8/2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;
- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

2. Mục đích, phạm vi áp dụng

2.1. Mục đích

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình và trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong ký kết và thực hiện các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

2.2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác giữa Trường và các đơn vị ký với các đối tác trong và ngoài nước.

Các loại hợp đồng bao gồm: hợp đồng kinh tế, hợp đồng nghiên cứu, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng thuê khoán chuyên môn, hợp đồng tài trợ... không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Nguyên tắc ký kết các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác

3.1. Đối với các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác ký với đối tác nước ngoài

- a) Phù hợp với lợi ích quốc gia, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước;
- b) Phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- c) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018) và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan.
- d) Phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của Trường nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác quốc tế được ký kết.



3.2. Đối với các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác ký với đối tác trong nước

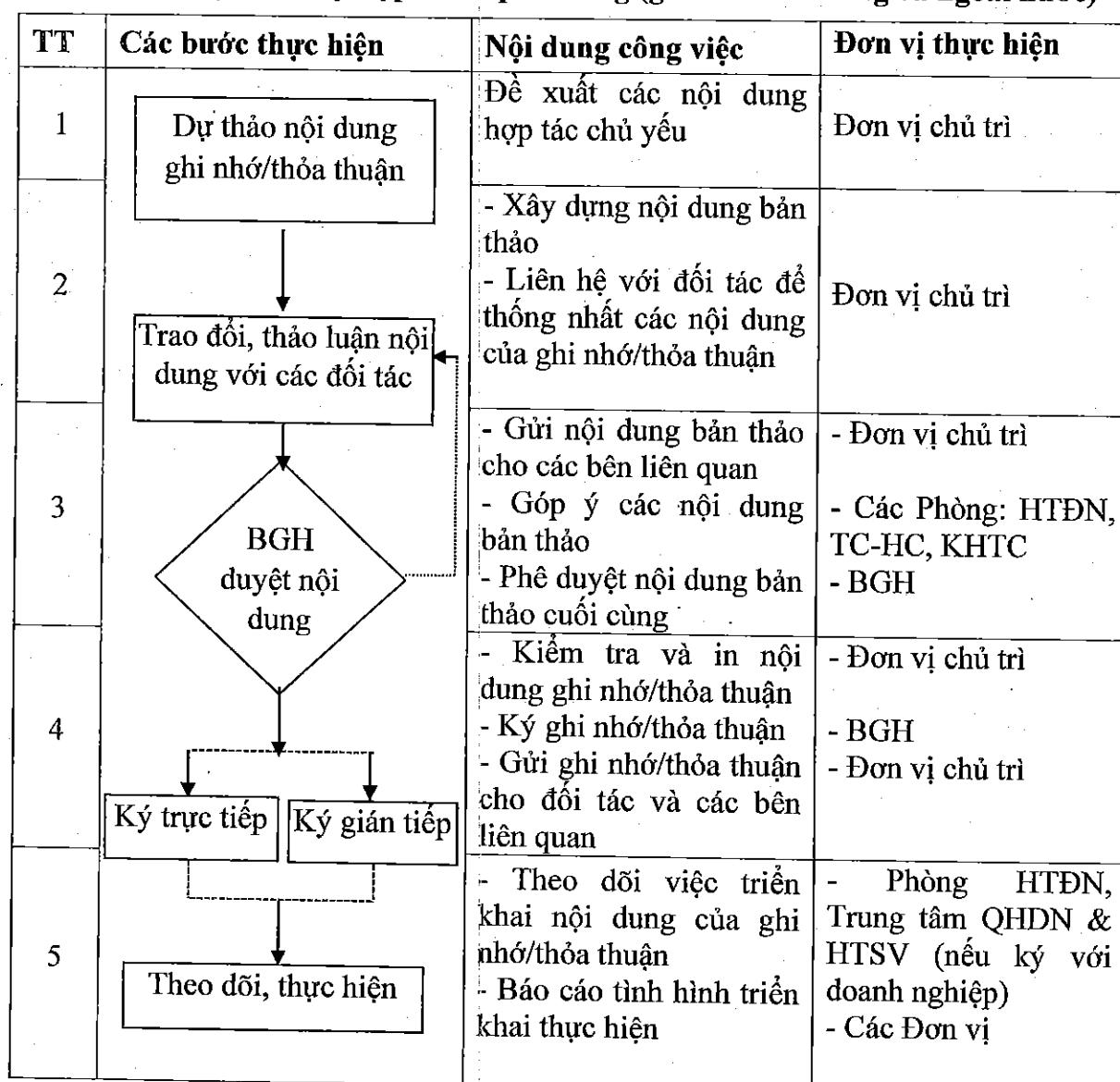
- a) Phù hợp với pháp luật, bình đẳng và cùng có lợi;
- b) Phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể của Trường.

4. Thẩm quyền ký kết ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác

- a) Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Nhà trường được ký mọi ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhân danh Nhà trường.
- b) Trong một số lĩnh vực cụ thể, Hiệu trưởng có thể ủy quyền cho các Phó Hiệu trưởng ký kết các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác.
- c) Các trưởng đơn vị bao gồm: Trưởng khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm nhân danh đơn vị và trong phạm vi quyền hạn của mình được ký các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác cùng cấp tương đương. Việc ký kết này chỉ được thực hiện khi có ý kiến tư vấn của các Phòng chức năng liên quan và được Hiệu trưởng phê duyệt nội dung.

5. Quy trình ký kết ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác

5.1. Quy trình ký hợp tác cấp Trường (gồm đối tác trong và ngoài nước)



5.2. Quy trình ký hợp tác cấp Đơn vị (chỉ ký với cấp tương đương)

TT	Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
1	Dự thảo nội dung ghi nhớ/thỏa thuận	Xây dựng nội dung bản thảo	Đơn vị đề xuất
2	Trao đổi, thảo luận nội dung với đối tác	- Làm việc với đối tác để thống nhất nội dung bản thảo - Gửi nội dung bản thảo cho các bên liên quan	Đơn vị đề xuất
3	Phê duyệt bản thảo	- Góp ý nội dung bản thảo - Duyệt nội dung bản thảo trước khi ký	- Các Phòng: HTDN, TC-HC, KH-TC, TT QHDN&HTSV - BGH
4	Ký ghi nhớ/thỏa thuận	- Kiểm tra và in nội dung ghi nhớ/thỏa thuận - Ký ghi nhớ/thỏa thuận - Gửi ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác cho đối tác và các bên liên quan	Đơn vị đề xuất
5	Theo dõi, thực hiện	- Theo dõi việc triển khai nội dung của ghi nhớ/thỏa thuận - Báo cáo tình hình triển khai thực hiện	- Các Phòng: HTDN, TC-HC, KH-TC, TT QHDN&HTSV - Đơn vị đề xuất

6. Trách nhiệm của các bên liên quan

6.1. Ban Giám hiệu

- a) Xem xét và phê duyệt nội dung các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác;
- b) Ký ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác cấp Trường.

6.2. Phòng Hợp tác Đối ngoại

- a) Là đầu mối, theo dõi, đôn đốc và xúc tiến các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác giữa Trường với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước;
- b) Theo dõi, hỗ trợ việc hợp tác giữa đơn vị với các cơ quan, tổ chức trong nước;
- c) Chủ trì tổ chức các buổi ký ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác cấp Trường.

6.3. Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên

- a) Là đầu mối theo dõi, đôn đốc và xúc tiến các ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác giữa Trường với doanh nghiệp;
- b) Theo dõi, hỗ trợ việc hợp tác giữa các đơn vị với các doanh nghiệp;

JNG
OC
ANG

c) Chủ trì tổ chức các buổi ký ghi nhó/thỏa thuận giữa Trường với doanh nghiệp.

6.4. Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Kiểm tra, thẩm định nội dung, tính pháp lý và các điều khoản liên quan đến tài chính, sử dụng cơ sở vật chất, nguồn lực của các ghi nhó/thỏa thuận hợp tác;

b) Phối hợp và hỗ trợ các đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của ghi nhó/thỏa thuận hợp tác.

6.5. Các đơn vị

a) Chủ động tìm kiếm, phát triển hợp tác hoặc kết nối cho Trường và các Khoa/Viện liên quan về các mối quan hệ đối tác để xúc tiến ký hợp tác;

b) Tổ chức ký kết và triển khai thực hiện các ghi nhó/thỏa thuận hợp tác theo kế hoạch và nội dung được duyệt;

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện ghi nhó/thỏa thuận hợp tác khi có yêu cầu.

7. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, bất hợp lý, các Đơn vị cần phản ánh kịp thời với Hiệu trưởng (qua Phòng HT&N) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và các quy định mới của Nhà nước.

Trường hợp các Đơn vị ký với các đối tác bên ngoài mà không thông qua nội dung với các Phòng chức năng liên quan và không được BGH phê duyệt nội dung thì ghi nhó/thỏa thuận hợp tác đó không có giá trị pháp lý ràng buộc với Nhà trường./.

